TRUNG TÂM KĐCLGD SÀI GÒN
**HỘI ĐỒNG KĐCLGD**
Số 68/NQ-HĐKĐCLGD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2023*

# NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học, Trường Đại học Tài chính - Marketing**

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định cp0hất lượng giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 325/QĐ-KĐCLGDSG ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;*

*Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 8 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài; Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;*

*Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 8 ngày 20 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn Đánh giá ngoài chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing; đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 88,00 %, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu".

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,96** (*chi tiết trong Phụ lục 1).*

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Tài chính – Marketing cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh

giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng *(chi tiết trong Phụ lục 2).*

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing./.

***Nơi nhận:***
- Trường ĐHTCM (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**

**CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC SÀI GÒN

**NGUYỄN KIM DUNG**

# PHỤ LỤC 1

## KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

*(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

| Tiêu chuẩn, Tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| ***Tiêu chuẩn 1*** | | 4,00 | 3 | 100 |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 1.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 2*** | | 3,67 | 2 | 66,67 |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 2.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 3*** | | 3,67 | 2 | 66,67 |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 3.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 4*** | | 4,00 | 3 | 100 |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 5*** | | 3,80 | 4 | 80 |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 3 | | | |
| Tiêu chí 5.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 6*** | | 4,29 | 7 | 100 |
| Tiêu chí 6.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.5 | 5 | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 5 | | | |

| Tiêu chuẩn, Tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| ***Tiêu chuẩn 7*** | | 4,20 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 7.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.4 | 5 | | | |
| Tiêu chí 7.5 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 8*** | | 4,20 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 8.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.2 | 5 | | | |
| Tiêu chí 8.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.5 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 9*** | | 3,80 | 4 | 80 |
| Tiêu chí 9.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 9.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.5 | 4 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 10*** | | 3,83 | 5 | 83,33 |
| Tiêu chí 10.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.6 | 3 | | | |
| ***Tiêu chuẩn 11*** | | 3,80 | 4 | 80 |
| Tiêu chí 11.1 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.5 | 3 | | | |

| Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%) |
|---|---|---|
| **3,96** | **44** | **88,00** |

# PHỤ LỤC 2

## KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

*(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học, Trường Đại học Tài chính - Marketing (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

### I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định cơ bản phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam; được công bố công khai cho các bên liên quan. Định kỳ rà soát/hiệu chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo, thực hiện điều chỉnh lớn vào năm 2022.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, ban hành chính thức công khai và được cập nhật, điều chỉnh theo kế hoạch chung của Trường. Đề cương chi tiết học phần có đầy đủ thông tin, được thực hiện theo mẫu thống nhất của Trường và được rà soát, điều chỉnh, công bố cho người học. Các bên liên quan đều có thể tiếp cận với chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần trên trang thông tin điện tử của Trường, văn phòng Khoa/Phòng Đào tạo, tài khoản cá nhân của người học.

3. Chương trình dạy học đảm bảo khối lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (>= 120 tín chỉ); được thiết kế giảng dạy trong 4,0 năm học với 07 học kỳ chính và 03 học kỳ hè. Các học phần được bố trí cơ bản hợp lý, gắn kết, liền mạch các học phần thuộc kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành, cốt lõi ngành và chuyên ngành cũng như thực tập tốt nghiệp. Chương trình dạy học năm 2022 so với năm 2021 có một số thay đổi; có tham khảo chuẩn đầu ra, cấu trúc, nội dung của chương trình đào tạo của một số trường đại học trong và ngoài nước.

4. Triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Trường được xác lập, rõ ràng. Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy và học tập nhằm giúp người học đạt được các kiến thức chuyên môn của học phần và rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, khả năng tự học. Đề cương chi tiết học phần có xác định giờ tự học và có yêu cầu người học chuẩn bị trước khi đến lớp.

5. Có hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về quy trình thi, kiểm tra đánh giá bao gồm từ khâu tuyển sinh, quá trình học tới khi tốt nghiệp. Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để đánh giá kết quả học tập của người học. Có bảng mẫu rubrics để đánh giá tất cả các loại hình kiểm tra đánh giá người học. Hình thức kiểm tra đánh giá được phổ biến tới người học tại tuần học đầu tiên của học kỳ. Kết quả học tập của người học được thông báo công khai và kịp thời theo quy định. Quy trình, thủ tục phúc khảo kết quả đánh giá được phổ biến cho người học qua các kênh thông tin khác nhau, người học tiếp cận được quy trình, thủ tục khiếu nại, phúc khảo. Tỉ lệ người học khiếu nại, phúc khảo trong giai đoạn đánh giá thấp.

6. Trường ban hành đầy đủ các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Quy định về chế độ làm việc của giảng viên được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách, đánh giá, xếp loại giảng viên. Có đủ văn bản quy định về tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển và được thông báo công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ của giảng viên được Trường quan tâm và đầu tư. Có kế hoạch công tác cụ thể, hằng năm đối với giảng viên. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên phải thực hiện; kết quả đánh giá số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh hằng năm.

7. Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 của Trường và Khoa có quy định cụ thể mục tiêu, giải pháp phát triển đội ngũ, cũng như có phân tích dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được thực hiện dựa trên Đề án vị trí việc làm và công khai trên trang thông tin điện tử của Phòng Tổ chức-Hành chính của Trường. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân viên được thực hiện thường xuyên, thông qua các khóa học đa dạng và cập nhật (Tiếng Anh, đào tạo Sau đại học, đào tạo nghiệp vụ nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo chức danh nghề nghiệp giảng viên chính).

8. Chính sách, tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, đầy đủ, được công bố công khai và được rà soát và đánh giá. Có hệ thống các bộ phận chuyên trách và cố vấn học tập giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ của người học. Trường quản lý dữ liệu về tiến độ học tập của người học thông qua phần mềm quản lý đào tạo trên cổng UIS. Các chỉ số về sự tiến bộ của người học tăng hàng năm. Có các bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học. Trên 90% người học hài lòng với chất lượng dịch vụ hỗ trợ này. Có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, bầu không khí thoải mái thuận lợi, an toàn cho hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.

9. Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện nằm ở khu vực riêng, được bố trí tại 03 cơ sở của Trường, có không gian thoáng mát, hiện đại; được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng. Trường có ban hành quy định riêng và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin (cơ sở Tăng Nhơn Phú). Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm.

10. Trường cơ bản đã thiết lập hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động của Trường, thông qua việc ban hành quy định, quy trình khảo sát. Phân công rõ ràng cho đơn vị chủ trì và các đơn vị phối hợp trong việc thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan theo từng nội dung khảo sát để phục vụ cho việc xây dựng, thiết kế chương trình dạy học và cải tiến chất lượng các hoạt động; định kỳ Trường/Khoa thực hiện khảo sát các bên liên quan để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Hàng năm, tổ chức khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ và kết quả khảo sát đã được sử dụng để cải tiến chất lượng hoạt động dạy học và các hoạt động hỗ trợ. Trường thực hiện các khảo sát chất lượng dịch vụ của thư viện hàng năm. Kết quả

khảo sát về chất lượng và các thông tin phản hồi sau khi trao đổi thông qua các cuộc họp định kỳ với người học được Trường sử dụng để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ. Trường đã xây dựng và cơ bản hoàn thiện cơ chế phản hồi của các bên liên quan. Cơ chế này được rà soát đánh giá hàng quý và có cập nhật cải tiến một số nội dung khảo sát theo góp ý của các đơn vị và đầu mối chịu trách nhiệm là Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng.

11. Phòng Quản lý Đào tạo của Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với chương trình đào tạo chất lượng cao khác trong Trường. Trường có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Phòng Quản lý Đào tạo phối hợp với Khoa Tài chính - Ngân hàng/Bộ môn thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo (chất lượng cao) tương tự khác của Trường. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cũng được quy định và giám sát ở cấp Trường/Khoa. Trường/Khoa có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

**II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo**

1. Khoa cần xây dựng công cụ để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học tại thời điểm tốt nghiệp. Tăng cường công tác truyền thông, đặc biệt chú trọng tính thuận lợi cho các bên liên quan khi tiếp cận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Khoa cần rà soát và hiệu chỉnh giữa 02 phiên bản của mô tả chương trình đào tạo phiên bản giấy và phiên bản công bố trên trang thông tin điện tử tương đồng về các nội dung công khai. Bổ sung đầy đủ đề cương chi tiết học phần được mô tả trong chương trình đào tạo và bản mô tả chương trình đào tạo. Xây dựng kế hoạch khảo sát người học và các bên liên quan hiểu và sử dụng có hiệu quả bản mô tả chương trình đào tạo trong định hướng học tập. Đa dạng hóa các hình thức bản mô tả chương trình đào tạo để truyền thông cho các bên liên quan phù hợp với từng đối tượng.

3. Khoa cần rà soát và bổ sung đề cương chi tiết học phần còn thiếu trong chương trình dạy học đã được ban hành và công bố. Trường/Khoa nên xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tăng cường tổ chức sinh hoạt học thuật, trao đổi kinh nghiệm để hỗ trợ giảng viên xác định, chọn lựa được tổ hợp các phương pháp dạy-học, phương pháp kiểm tra, đánh giá có tính tương thích, hỗ trợ nhau nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Tiếp tục khảo sát ý kiến của người học và các bên liên quan để điều chỉnh nội dung các học phần và các hoạt động dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Khoa cần triển khai việc phổ biến triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Trường trên website, trên các banner trong khuôn viên Trường và các phương tiện truyền thông khác đến các bên liên quan. Xây dựng văn bản làm rõ nội hàm của triết lý giáo dục và lập kế hoạch định kỳ để triển khai công tác truyền thông đến các bên liên quan.

5. Xây dựng tài liệu hướng dẫn thiết kế và sử dụng rubrics đánh giá phù hợp với mục đích/mục tiêu cần đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần. Triển khai/hướng dẫn giảng viên sử dụng bảng tiêu chí đánh giá kết quả học tập (rubrics) được mô tả trong đề cương chi tiết học phần để đánh giá kết quả học tập. Rà soát và cập nhật hình thức thi của một số học phần có chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp, mức tự chủ và trách nhiệm của người học. Thực hiện có kế hoạch các hoạt động đánh giá chất lượng đề thi về độ giá trị, tính gắn kết nội dung câu hỏi với chuẩn đầu ra, chất lượng đáp án và thang điểm chi tiết, mối tương quan của kết quả đánh giá của quá trình với cuối

kỳ. Tiến hành triển khai việc xây dựng ngân hàng đề thi các học phần chuyên môn thuộc Khoa quản lý trong chương trình đào tạo.

6. Khoa cần bổ sung vào Kế hoạch/Chiến lược phát triển đội ngũ của Khoa các chỉ số đánh giá thực hiện công việc, có đối sánh với Kế hoạch/Chiến lược phát triển của Trường, và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Trường cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Cần cập nhật, chỉnh sửa nội dung của Bộ tiêu chuẩn đánh giá kết quả thực hiện công việc của giảng viên, xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp dạy và học; phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra. Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cần gắn với yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể và cải tiến hằng năm. Trường/Khoa cần tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường. Cần bổ sung quy định đánh giá hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá kết quả công việc của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường để đảm bảo đánh giá đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên theo quy định.

7. Tiếp tục rà soát và phân tích tình hình thực tế về tải trọng công việc của nhân viên hỗ trợ để đề xuất chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên làm việc kịp thời và phù hợp. Hoàn thiện và ban hành hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên dựa trên hiệu quả công việc, đặc biệt cần cụ thể hóa tiêu chí đánh giá đối với các vị trí hỗ trợ các chương trình (chất lượng cao). Phân tích và sử dụng kết quả khảo sát của các bên liên quan (giảng viên, người học, Phòng ban liên quan) về chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ để cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ dành cho người học.

8. Phân tích cụ thể tương quan chất lượng đầu vào và kết quả học tập của người học để đánh giá hiệu quả của tiêu chí và phương pháp lựa chọn người học. Xây dựng chính sách nhằm thu hút được học sinh giỏi vào học chương trình (chất lượng cao). Tổ chức đánh giá việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Đánh giá cụ thể hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học. Xem xét nâng cấp, xây dựng mới các khu tự học, vui chơi, sinh hoạt đội nhóm cho người học tại cơ sở đào tạo của Khoa phù hợp với nhu cầu của người học và điều kiện của Trường.

9. Trường cần bổ sung thêm phòng làm việc cho Phó Giáo sư theo quy định; có kế hoạch đầu tư nâng cấp/thay mới thiết bị máy tính và bố trí thiết bị hợp lý cho các phòng thực hành tại cơ sở Nguyễn Trọng Tuyển. Trường cần đầu tư mở rộng diện tích phòng đọc, phòng sinh hoạt tại thư viện. Cần bổ sung nguồn học liệu (tài liệu bắt buộc) bao gồm giáo trình, tài liệu, sách tham khảo (bản cứng/bản mềm); lựa chọn giáo trình thay thế bài giảng để bảo đảm quy định đáp ứng theo danh mục tài liệu giáo trình chính – giáo trình tham khảo ở các học phần theo chương trình đào tạo. Trường cần cải thiện tốt hơn nữa hệ thống wifi để hệ thống ổn định đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy của người học và giảng viên. Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Triển khai việc phản hồi với các bên liên quan về việc sử dụng ý kiến để các hoạt động cải tiến của chương trình đào tạo. Việc định kỳ rà soát, đánh giá sự tương thích, phù hợp của quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập với chuẩn đầu ra chưa được triển khai có tính hệ thống đến toàn thể giảng viên và người học. Chưa đo lường mức độ

đạt được chuẩn đầu ra học phần và chương trình đào tạo. Tăng cường giám sát và cải thiện chất lượng dịch vụ của các đơn vị chức năng thông qua kết quả khảo sát. Nghiên cứu và áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng về dịch vụ hỗ trợ dành cho các đơn vị có chức năng đặc thù (thư viện, phòng máy tính, căn tin) để nâng cao chất lượng và tạo giá trị vượt trội cho Trường và Khoa. Đối sánh ý kiến phản hồi từ các bên liên quan qua các năm giúp đánh giá được mức độ cải tiến và kiểm soát chất lượng được chặt chẽ hơn. Kiểm soát việc thực hiện cải tiến chất lượng các hoạt động của các đơn vị sau khi có dữ liệu khảo sát thu được một cách bài bản hơn.

11. Trường/Khoa cần phân tích sâu sắc hơn và dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Ngoài ra, cần có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao khả năng có việc làm đúng ngành. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (Hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.